CHÍ PHÈO

(*2 tiết*)

NAM CAO

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Hiểu và phân tích được các nhân vật, đặc biệt là nhân vật Chí Phèo, từ đó thấy được giá trị hiện thực, giá trị nhân đạo sâu sắc, mới mẻ của tác phẩm qua đoạn trích.

– Hiểu được một số nét nghệ thuật đặc sắc của Nam Cao như điển hình hoá nhân vật, miêu tả tâm lí, kết cấu, trần thuật,...

– Hình thành kĩ năng phân tích văn bản tác phẩm theo thể loại (truyện ngắn).

II – NHỮNG ĐIỂM CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Về Nam Cao và tác phẩm của ông

SGK *Ngữ văn 11 Nâng cao*, tập một đã có bài giới thiệu tác giả Nam Cao. Vì thế, những gì chọn để trang bị cho HS về thể loại (truyện ngắn), tác giả (Nam Cao), tác phẩm (*Chí Phèo*) ở đây, trong phạm vi 2 tiết, phải thật chọn lọc, thiết thực để tập trung vào các mục tiêu đọc - hiểu của bài học.

Sau đây xin lưu ý thêm mấy điểm chính :

– Nhìn chung, ngòi bút Nam Cao vừa tỉnh táo, sắc lạnh, nặng trĩu suy tư, vừa đằm thắm tình yêu thương. Truyện ngắn Nam Cao vừa hết sức chân thực, vừa thấm đượm ý vị triết lí và trữ tình. Những chuyện đời tưởng như vặt vãnh, tầm thường, nhàm chán khi vào trang viết của Nam Cao cũng trở nên hấp dẫn và gợi được nhiều ý tưởng sâu sắc, lớn lao.

– Nam Cao có sở trường diễn tả, phân tích tâm lí con người. Nhiều người xem ông là một nhà văn có biệt tài trong nghệ thuật "phân tích, diễn tả tâm lí

nhân vật"[1]. Để nhập vào những quá trình tâm lí phức tạp và thể hiện sinh động những quá trình ấy, ông thường chú trọng việc "khắc hoạ tâm trạng"[2] ; dựng "đối thoại, độc thoại nội tâm"[3] ; khai thác triệt để "kết cấu tâm lí"[4] và thường sử dụng rất thành công "hình thức tự truyện"[5].

– Truyện của Nam Cao cũng *giàu tính triết lí sâu sắc* : một thứ triết lí xuất phát từ cuộc sống thực và từ chính tâm tư đầy đau đớn, dằn vặt của nhà văn. Hình tượng nghệ thuật của ông thường gắn liền với những mệnh đề triết lí và thường gợi ra những tư tưởng giản dị mà sâu sắc. Ngôn ngữ Nam Cao sống động, uyển chuyển, tinh tế, rất gần với lời ăn tiếng nói của quần chúng.

Với một tài năng lớn giàu sức sáng tạo, Nam Cao đã góp phần quan trọng vào việc cách tân nền văn xuôi Việt Nam theo hướng hiện đại hoá.

b) Về văn bản

Do khuôn khổ của sách, người biên soạn đã lược bỏ một số đoạn trong văn bản tác phẩm. Vì thế, GV cần lưu ý bám sát đoạn trích, nhưng vẫn gợi cho HS hình dung được toàn bộ tác phẩm. Trong khi hướng dẫn đọc - hiểu, việc GV thuật lại hay giải thích thêm giúp cho HS nắm được mạch lạc của tác phẩm là rất cần thiết ; nhưng cũng không nên sa đà vào việc này mà quên đi những nội dung trọng tâm của bài học.

c) Về đặc điểm nghệ thuật của truyện ngắn

Chí Phèo là tác phẩm có dung lượng của tiểu thuyết, kể lại toàn bộ cuộc đời mấy mươi năm của nhân vật với nhiều quan hệ, sự kiện theo một cách riêng. Nam Cao đã dồn nén tất cả vào trong một truyện ngắn, đan xen giữa phần trần thuật về những gì xảy ra trong hiện tại của người trần thuật và hồi ức của các nhân vật.

2. Về phương pháp

– Nên tổ chức hoạt động đọc văn của HS theo quy trình : 1. Hướng dẫn đọc, tìm hiểu các yếu tố ngoài văn bản ; 2. Hướng dẫn HS đọc, tìm hiểu văn bản.

Nội dung tìm hiểu "các yếu tố ngoài văn bản" đã được đề cập trong mục lưu ý *Về nội dung*. HS thực hiện công việc này chủ yếu ở nhà. Đến lớp, GV hướng dẫn HS dựa vào các phần *Tiểu dẫn* và *Tri thức đọc - hiểu* để chốt lại một số điểm

---

(1), (2), (3), (4), (5) Xem Hà Văn Đức, *Nam Cao (1917 - 1951)*, trong sách *Văn học Việt Nam (1900 - 1945)*, NXB Giáo dục, 1998.

quan trọng (như vấn đề đời sống nông dân nghèo trong sáng tác của Nam Cao, điển hình và tính cách điển hình trong văn học hiện thực phê phán, lời văn nửa trực tiếp,...), nhằm chuẩn bị nhận thức và tâm thế đọc - hiểu, thâm nhập tác phẩm.

Nội dung hướng dẫn HS *đọc và tìm hiểu văn bản* với các yếu tố nội tại của nó đã được gợi ý qua các câu hỏi trong SGK. Tuy vậy, GV cần sắp xếp các câu hỏi chính và chuẩn bị thêm các câu hỏi phụ dẫn dắt, gợi mở sao cho việc đọc hiểu theo các cấp độ từ tiếp cận, nhận biết (1), qua cắt nghĩa, đánh giá (2), đến tổng hợp (3).

– Trong khi hướng dẫn HS đọc - hiểu theo đặc trưng của thể loại (truyện ngắn hiện đại viết theo khuynh hướng chủ nghĩa hiện thực phê phán), GV nên kết hợp cho HS đọc diễn cảm một vài đoạn văn hay, giàu sắc thái triết lí trữ tình (như đoạn tả Chí Phèo tỉnh rượu), hoặc giàu kịch tính (như đoạn Chí Phèo đối thoại với bá Kiến ở cuối truyện,...).

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở đầu

Có thể mở đầu bằng việc nêu ngắn gọn mấy ý sau đây :

– Vị trí khá đặc biệt, quan trọng của truyện ngắn *Chí Phèo* trong sáng tác của Nam Cao và trong văn học hiện thực trước Cách mạng.

– Thành công nổi bật của tác phẩm và một vài ý kiến đánh giá thoả đáng về tác phẩm *Chí Phèo*.

2. Phần nội dung chính

Câu hỏi 1

HS đã đọc văn bản ở nhà. Đến lớp GV yêu cầu HS tóm tắt đoạn trích thành văn bản (nói hoặc viết). Có thể tóm tắt theo sáu sự việc : 1 – Chí Phèo say rượu "vừa đi vừa chửi" ; 2 – Chí Phèo ở tù về, đến nhà bá Kiến rạch mặt ăn vạ ; 3 – Chí Phèo thức tỉnh, sống trong tình yêu và sự săn sóc của thị Nở ; 4 – Thị Nở từ chối Chí Phèo ; 5 – Chí Phèo tuyệt vọng, uất ức đi đòi lương thiện, giết bá Kiến và tự kết liễu đời mình ; 6 – Cảnh xôn xao của làng Vũ Đại và hình ảnh thoáng hiện cái lò gạch cũ.

Câu hỏi 2

Câu hỏi yêu cầu phân tích, làm rõ ý nghĩa chi tiết tiếng chửi của nhân vật Chí Phèo.

Để trả lời, HS phải đọc kĩ đoạn trích, nhất là đoạn văn trực tiếp mô tả hay liên quan đến chi tiết tiếng chửi ; bám sát hình tượng và ngôn ngữ để phân tích, đánh giá.

Sau đây là một vài gợi ý cụ thể. Về chi tiết *tiếng chửi của Chí Phèo* (bám sát đoạn 1).

– Tiếng chửi mở đầu truyện ngắn một cách bất ngờ và giới thiệu nhân vật một cách ấn tượng.

– Đó là tiếng chửi của một kẻ say (vu vơ, mơ hồ), nhưng cũng có cái gì tỉnh táo (vì có "văn vẻ", lớp lang "trời" – "đời" – "cả làng Vũ Đại" – "cha đứa nào không chửi nhau với hắn" – "đứa chết mẹ nào đã đẻ ra Chí Phèo"). Đối tượng của tiếng chửi vì vậy thực ra đã được xác định : cái xã hội đã sinh ra kiếp sống Chí Phèo.

– Lời trần thuật nửa trực tiếp rất độc đáo.

– Tiếng chửi ấy thể hiện tâm trạng bi phẫn cùng cực của Chí Phèo.

Câu hỏi 3

GV lưu ý hướng dẫn HS bám sát văn bản, tập trung làm rõ hai mối quan hệ.

a) *Bá Kiến – Chí Phèo* là mối quan hệ để Nam Cao trực tiếp thể hiện bi kịch bị tha hoá và gián tiếp làm bộc lộ bi kịch bị từ chối quyền làm người của Chí Phèo.

Trong truyện, Nam Cao kể ba lần Chí Phèo đến nhà bá Kiến, lần nào cũng mang theo hung khí (một cái vỏ chai hoặc một con dao). Đoạn trích trong SGK đã lược đi lần Chí Phèo đến nhà bá Kiến vòi tiền uống rượu. Tuy vậy, chỉ qua phần trích này cũng đủ thấy sự hiện diện của bá Kiến như là nguyên nhân trực tiếp, sâu xa khiến Chí Phèo lâm vào những bi kịch đau đớn nhất của một người lao động nghèo trong xã hội cũ.

Xét về lô gích hiện thực, bá Kiến là nguyên nhân sự tha hoá, nguyên nhân nỗi đau bị từ chối quyền làm người và số phận bi kịch của Chí Phèo. Xét trong lô gích nghệ thuật, tính cách điển hình của bá Kiến là một yếu tố không thể thiếu để tô đậm tính cách điển hình của Chí Phèo.

b) *Thị Nở – Chí Phèo* là quan hệ trực tiếp thể hiện phần nhân tính chìm khuất cũng như bi kịch bị từ chối quyền làm người của Chí Phèo.

Sự xuất hiện của nhân vật thị Nở có một ý nghĩa khá đặc biệt trong việc thể hiện số phận, tính cách của Chí Phèo. Tính chất không đơn giản, không thuần nhất của nhân vật này giúp Nam Cao khắc hoạ nổi bật và tự nhiên những khám phá bất ngờ của ông trong tính cách, số phận Chí Phèo.

Một mặt, dưới mắt dân làng Vũ Đại, thị Nở nghèo, xấu, dở hơi, là dòng dõi của nhà "có mả hủi",... ; mặt khác, với Chí Phèo, thị Nở lại là người "có duyên". Bởi vì thị Nở không chỉ là người thức tỉnh Chí Phèo mà còn là ước mơ hạnh phúc của Chí Phèo. Gặp thị Nở, Chí Phèo mới hay "cháo hành rất ngon", hoặc "đàn bà không có men như rượu nhưng cũng làm người say". Đó là hương vị quyến rũ của hạnh phúc, tình yêu. Có thể nói, thị Nở đã giúp Chí Phèo phát hiện lại chính mình. Nhưng thị Nở cũng là nỗi đau sâu thẳm của Chí Phèo. Nghèo, xấu, dở hơi, thua thiệt đến thảm hại thế mà Chí vẫn không "xứng đôi" với thị. Điều này có tác dụng tô đậm cái bi đát, hẩm hiu trong số phận nhân vật Chí Phèo.

Câu hỏi 4

a) Có thể nêu tóm tắt diễn biến tâm trạng của Chí Phèo sau cuộc gặp thị Nở như sau : thức tỉnh – hi vọng – thất vọng, đau đớn – phẫn uất – tuyệt vọng.

Đó là một quá trình tâm lí phức tạp, đầy tính bất ngờ, đột biến, nhưng có lô gích, đúng quy luật tâm lí. Thức tỉnh, không chỉ là để biết hi vọng mà còn để biết tuyệt vọng, biết báo thù. Việc Chí Phèo giết bá Kiến rồi tự sát là theo quy luật tâm lí giải toả bế tắc của một kẻ cố cùng liều thân. Ở đây, chính sự từ chối của thị Nở đã kéo Chí Phèo trở về với thực tại và nhận ra, bằng tiềm thức, kẻ thù của mình trước hết vẫn là bá Kiến. Và mâu thuẫn Chí Phèo – bá Kiến là mâu thuẫn không thể điều hoà được, trước sau gì cũng bùng nổ dữ dội.

b) Về số phận và tâm trạng bi kịch đau đớn của Chí Phèo

Số phận của Chí Phèo là số phận bi kịch, rất đau đớn. Số phận ấy được Nam Cao miêu tả theo hai quá trình : bị tha hoá và bị cự tuyệt quyền làm người.

– Quá trình bị tha hoá diễn ra sau khi Chí Phèo ở tù về. Anh canh điền hiền như đất trước khi đi ở tù, bây giờ càng lúc càng trở nên liều lĩnh, hung hãn, để rồi thành quỷ dữ, thành nỗi kinh hoàng của cả làng Vũ Đại. Tính chất bi kịch ở đây được Nam Cao khơi sâu khi nhà văn đặt Chí Phèo vào cảnh ngộ đặc biệt đáng lo ngại : Không phải bá Kiến, mà chính Chí Phèo, khi đã bị biến thành tay sai của cụ bá xảo quyệt "róc đời", tự huỷ hoại nhân hình, nhân tính của mình mà không hay biết. Thậm chí còn lấy làm vênh vang, đắc chí ; anh hùng ở làng Vũ Đại "cóc thằng nào bằng ta" ! Những dấu tích của tha hoá hằn in trên gương mặt, bộ dạng, trong tiếng chửi, và trong từng ngộ nhận của nhân vật này.

– Quá trình bị từ chối quyền làm người, thực ra đã bắt đầu từ lâu, nó diễn ra đồng thời với quá trình bị tha hoá. Nhưng phải từ sau khi gặp thị Nở, tức là từ khi Chí Phèo thức tỉnh, bi kịch mới thực sự bắt đầu.

Số phận ấy còn được thể hiện tập trung qua tâm trạng đầy bi kịch và kết cục bi thảm của Chí Phèo. Đó là một buổi sáng thật trong lành : bao nhiêu âm thanh bình dị mà thân thiết, êm đềm đã dội vào lòng, thức tỉnh những cảm xúc thuộc về con người trong Chí Phèo. Tiếng chim hót vui vẻ, tiếng anh thuyền chài gõ mái chèo đuổi cá, tiếng cười nói của người đi chợ về,... tất cả gợi nhắc giấc mơ xa xôi của một thời : một mái nhà tranh, một gia đình nho nhỏ,... Chí Phèo thấy mình cô độc, thấy sợ cô độc, nhất là khi đã già yếu. Rồi bát cháo hành của thị Nở mang cho, cùng với sự chăm sóc, yêu thương mộc mạc lần đầu tiên Chí Phèo nhận được. Tất cả tạo thành một không khí, một thứ hương vị riêng ngọt ngào hạnh phúc. Nhưng Chí Phèo không "xứng đôi" với thị Nở. Dưới mắt bà cô, Chí Phèo chỉ có thể là quỷ dữ, không thể là người. Vì thế, Chí Phèo mới bị thị Nở – người đàn bà tập trung đủ mọi cái xấu, cái thua thiệt trên đời – phũ phàng cự tuyệt. Còn gì bi đát và đau đớn tuyệt vọng hơn : "Hắn ôm mặt khóc rưng rức". Nỗi đau ấy khiến Chí Phèo muốn ra đi trả thù và đẩy anh đến một hành động dữ dội, quyết liệt : "đâm chết nó". Nhưng "nó" là ai ? Tiềm thức mách bảo Chí Phèo, đó là bá Kiến. Song, dù bá Kiến có chết, Chí Phèo cũng "không thể là người lương thiện". Hai cái xác chết, một con dao vấy máu, một vũng máu tươi, thật là bi thảm, nhưng đó chưa phải là đoạn kết cho một cuộc đời bi kịch. Chí Phèo chết vẫn chưa hết "chuyện". Bi kịch số phận nhân vật vẫn còn tiếp tục cho những số phận kiểu Chí Phèo.

Câu hỏi 5

– Để làm tốt câu này, đúng như định hướng trong câu hỏi, HS cần đọc kĩ đoạn trích, chú ý lời trần thuật nửa trực tiếp ở đoạn mở đầu (đoạn 1) ; độc thoại nội tâm của Chí Phèo sau cơn tỉnh rượu (đoạn 3) ; những lời đối thoại giữa Chí Phèo với thị Nở (đoạn 3), và nhất là với bá Kiến ở gần cuối truyện (đoạn 5).

– Khi hướng dẫn HS thực hiện câu này, GV giúp HS vận dụng lí thuyết để phân tích :

+ Sự khác biệt giữa ngôn ngữ kể chuyện (ngôn ngữ người kể chuyện) và ngôn ngữ nhân vật.

+ HS đọc phần *Tri thức đọc - hiểu* để nắm khái niệm : "Trần thuật và lời trần thuật nửa trực tiếp".

+ Nam Cao tạo được giọng văn trần thuật độc đáo, kết hợp thật hài hoà giữa đối thoại với độc thoại, giữa lời gián tiếp và lời nửa trực tiếp. Do đặc điểm này, ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ nhân vật nhiều khi được lồng ghép vào nhau.

Ngôn ngữ truyện vì thế vừa rất linh hoạt, uyển chuyển, vừa có tác dụng thể hiện tính cách, tâm lí của nhân vật. GV có thể phân tích một vài đoạn để làm rõ điểm đặc sắc này. Điều quan trọng là giúp HS nhận ra đặc điểm, chứ không nhất thiết phải phân tích, bình luận nhiều. Ví dụ : nhận ra những đoạn văn hay sử dụng lời nửa trực tiếp (đoạn thị Nở đi trút giận lên Chí Phèo,...) ; những đoạn độc thoại (đoạn Chí Phèo tỉnh rượu, hồi tưởng, điểm duyệt lại cuộc đời của mình, đoạn bá Kiến ấm đầu, lên cơn ghen ở gần cuối truyện) hoặc đối thoại (đối thoại thường là một chiều : Chí Phèo với thị Nở, đối thoại bá Kiến – Chí Phèo trước khi xảy ra án mạng,...). GV chọn phân tích, minh hoạ vài đoạn, sau đó để HS phân tích thêm.

Câu hỏi 6

GV hướng dẫn HS nêu một số nhận xét khái quát về đặc điểm nội dung, nghệ thuật của truyện ngắn, cũng là những đóng góp chính của Nam Cao. Có thể định hướng và chốt lại mấy đặc điểm sau.

a) *Về nội dung* : (hiện thực và nhân đạo)

– Truyện ngắn *Chí Phèo* đã phản ánh được hiện thực cùng quẫn, đen tối của cuộc sống nông dân nghèo trước Cách mạng tháng Tám. Ở đây, Nam Cao đã khơi sâu bi kịch bị từ chối quyền làm người của những người lao động như Chí Phèo.

– Tác phẩm cũng cho thấy tinh thần nhân đạo sâu sắc của Nam Cao, nhất là bộc lộ tấm lòng thương cảm sâu xa, thái độ trân trọng thực sự những phẩm chất tốt đẹp của con người.

b) *Về nghệ thuật* : (những đóng góp nổi bật)

– Nghệ thuật khắc hoạ những tính cách điển hình.

– Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lí nhân vật (đặc biệt là nhân vật Chí Phèo).

– Ngôn ngữ độc thoại nội tâm, lời văn nửa trực tiếp,...

3. Phần củng cố

GV có thể cho HS :

– Tóm tắt truyện ngắn *Chí Phèo* và tóm tắt đoạn Chí Phèo tỉnh rượu.

– Đọc một vài đoạn hay trong truyện *Chí Phèo*, bình chú cái hay của các đoạn đó.

– Nêu nhận xét về sức sống của hình tượng nhân vật Chí Phèo.

IV – HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN BÀI TẬP NÂNG CAO

GV hướng dẫn HS phân tích tính điển hình của một trong hai nhân vật Chí Phèo hay bá Kiến. Để thực hiện bài tập này, HS cần đọc kĩ tác phẩm, phần *Tri thức đọc - hiểu*. Sau đó vận dụng tri thức về nhân vật điển hình để phân tích. Ví dụ : Tính điển hình của Chí Phèo bộc lộ qua sự *thống nhất* hai mặt :

– "Có cá tính sắc nét" (tính riêng).

– "Phân tích được bản chất của đời sống xã hội,..." (tính chung).

V – TÀI LIỆU THAM KHẢO

– *Nam Cao – Về tác gia và tác phẩm*, Bích Thu tuyển chọn và giới thiệu, NXB Giáo dục, 1998.

– Nguyễn Đăng Mạnh, *Lịch sử văn học Việt Nam (1930 - 1945)*, Sđd.

– Hà Văn Đức, *Nam Cao (1917 - 1951)*, Sđd.